

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày 24 tháng 02 năm 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Anh Phong và ông Trần Đức Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Hoa, kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với:

Bị cáo Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1978.

ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khối Y, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn S và con bà: Nguyễn Thị Đ; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: - Ngày 25/02/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong ra trại ngày 11/10/2015.

- Ngày 27/10/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N xử phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong ra trại ngày 22/6/2018.

Nhân thân: Ngày 22/8/2002 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ra trại ngày 23/3/2004.

- Ngày 26/9/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ra trại ngày 30/01/2006.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019 cho đến nay. Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Cao Xuân D, sinh năm 1989.

Trú tại: Khối 3, phường L, thành phố V, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 16/11/2019, Nguyễn Tuấn D nhận được điện thoại của nam thanh niên tên Thành, qua điện thoại T hỏi mua một gói ma túy dạng đá với giá 3.000.0000 đồng (Ba triệu đồng), D đồng ý và bảo T chờ. Sau đó Nguyễn Tuấn D đã gặp người phụ nữ tên H (D không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua một gói ma túy dạng đá với giá 2.500.000 đồng, H đồng ý và hẹn D đến khu vực bên cạnh cổng Bệnh viện đa khoa Nghệ An thuộc xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để giao ma túy. Thống nhất xong Nguyễn Tuấn D đi xe lai đến điểm hẹn gặp H và mua của H một gói ma túy dạng đá với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy Nguyễn Tuấn D đi về nhà gọi điện thoại hẹn T đến đầu ngõ 58 đường Phạm Đình T để giao ma túy và nhận tiền. Khoảng 11 giờ 10 phút khi Nguyễn Tuấn D cầm một gói ma túy đi bộ từ nhà ra đầu ngõ 58, đường Phạm Đình T, thuộc khối Y, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để giao cho Thành bị Công an phường L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Tuấn D gồm: Một gói chất tinh thể màu trắng; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel có số sim 0962494658.

Ngày 22/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 1410/KL-PC09 (MT) ngày 22/11/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Tuấn D gửi tới giám định là Ma túy (Methamphetamine). Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Tuấn D có tổng khối lượng 4,54 gam (Bốn phẩy năm mươi tư gam).

Cáo trạng số 80/CT-VKS-TPV ngày 20/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố để xét xử Nguyễn Tuấn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên tội danh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm q khoản 2 điều 251; điểm s, t khoản 1 điều 51; điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Tuấn D từ 05 (năm) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 06 (Sáu) năm tù và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 106 BLTTHS, điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu của bị cáo, Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động itel của bị cáo. Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận gì với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 16/11/2019, tại đường ngõ 58, đường Phạm Đình T, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Tuấn D đang có hành vi cất giấu trái phép 01 (một) gói ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 4,54 gam để nhằm mục đích bán lại cho người thanh niên tên Thành với giá 3000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe, có khi nguy hiểm đến cả tính mạng của con người khi sử dụng, là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán ma túy bất chấp pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xử nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo công giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện tội phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS, bản thân bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo (HIV) nên cần áp dụng điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật như mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động itel thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Đối với người thanh niên tên Thành mua ma túy của bị cáo, người phụ

nữ tên H bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không rõ lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn D 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì đã niêm phong mặt trước, trong chứa ma túy (Methamphetamine), ghi vật chứng của Nguyễn Tuấn D. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động itel của Nguyễn Tuấn D.

(Các vật chứng trên hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 0177 ngày 13 tháng 02 năm 2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Nguyễn Tuấn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận

- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND phường H;
- Lưu HS vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Hương